TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-6-2019

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đính

Ông Nguyễn Việt Thành

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Vi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên

Trong ngày 14/6/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1992 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú : xóm B, xã V, huyện B, thành phố H.
Bị đơn : anh Phan Thái H, sinh năm : 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú : tổ 4, khu phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H *trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Thái H kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C. Việc kết hôn đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Thời gian trước đây, anh H cố gắng làm việc, chăm sóc gia đình, yêu tH vợ con và sống có trách nhiệm. NH từ năm 2016 đến nay, anh H bỏ bê công việc, không chăm sóc gia đình, thường xuyên tụ tập cùng bạn bè ăn chơi, anh H bị nghiện ma túy và thường xuyên đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên can nhằm xây dựng gia đình nhưng anh H không nghe mà còn tiếp tục ăn chơi, sử dụng trái phép chất ma túy, đánh chị. Chị nhận thấy giữa chị và anh H không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị và anh H có 02 con chung tên Phan Lê Gia B, sinh ngày 24/4/2012 và Phan Lê Tuấn K, sinh ngày 10/10/2015. Chị yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về nợ chung: không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thái H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Thái H đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nH anh Phan Thái H vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xin vắng mặt, Bị đơn: vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại các Điều 69, 70, và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Căn cứ Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho chị H được ly hôn với anh H.

Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con chung tên Phan Lê Gia B, sinh ngày 24/4/2012 và Phan Lê Tuấn K, sinh ngày 10/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nợ chung: không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1].Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về Thẩm quyền giải quyết: Do nguyên đơn chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Phan Thái H có địa chỉ cư trú khu phố 5, thị trấn C, huyện C, B nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn anh Phan Thái H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử

và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về hôn nhân: chị Lê Thị Thanh H và anh Phan Thái H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình xác định hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Chị Lê Thị Thanh H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn anh H bỏ bê công việc, không chăm sóc gia đình, thường xuyên tụ tập cùng bạn bè ăn chơi, anh H bị nghiện ma túy và thường xuyên đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên can nhằm xây dựng gia đình nhưng anh H không nghe mà còn tiếp tục ăn chơi, sử dụng trái phép chất ma túy, đánh chị. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng nhiều lần mở phiên hòa giải nH anh H vẫn vắng mặt. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân chính quyền địa phương xác định chị H cùng hai con sống tại H từ năm 2017 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2]. Về con chung: Quá trình sống chung chị Lê Thị Thanh H và anh Phan Thái H có 02 con chung tên Phan Lê Gia B, sinh ngày 24/4/2012 và Phan Lê Tuấn K, sinh ngày 10/10/2015. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi Anh H và chị H không còn sống chung với nhau thì cháu H và cháu Bảo sống với chị H tại thôn Bơn, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội từ đó cho đến nay, hơn nữa chị H có nghề nghiệp ổn định thu nhập ổn định. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung tên Phan Lê Gia B, sinh ngày 24/4/2012 và Phan Lê Tuấn K, sinh ngày 10/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị H xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh H và anh Phan Thái H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phan Lê Gia B, sinh ngày 24/4/2012 và Phan Lê Tuấn K, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009816 ngày 28/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.